



gǎi biàn

改变

Verb · to change

Example Sentences

wǒ gǎi biàn le zhǔ yì
我改变了主意。

I changed my mind.

nǐ dǎ suàn rú hé gǎi biàn zhè ge xiàng mù dì jì huà
你打算如何改变这个项目的计划？

How do you plan to change the project's plan?

zhè ge chéng shì gǎi biàn le hěn duō
这个城市改变了很多。

This city has changed a lot.

Trace each character, then write the word on your own.

改	改	改	改	改	改	改	改	改	改	
变	变	变	变	变	变	变	变	变	变	变